

ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA – ĐỀ 19**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 12****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****I. ĐỌC HIỂU**

Đọc đoạn văn sau rồi trả lời câu hỏi nêu ở dưới:

“Không ai biết trước được tương lai. Bạn chỉ có thể tạo ra tương lai”.

Jack Ma đã nói câu đó khi nhìn lại vụ bán 40% cổ phần Alibaba cho Yahoo của Jerry Yang vào năm 2005. Thời đó, Alipay và Taobao của Jack đều đang lố, còn Yahoo của Jerry thì chỉ có tài sản khoảng 3 tỷ USD, và ít người nghĩ ông sẽ ném tới 1 tỷ vào Alibaba. Nhưng họ đã bắt tay, để quyết tâm đánh bại gã khổng lồ eBay trên thị trường Trung Quốc.

Bạn sẽ dễ dàng bắt gặp những câu chuyện như thế về các doanh nhân thành công, những người đã đưa ra các quyết định long trời lở đất vào lúc không ai nghĩ đến, để rồi trở thành huyền thoại.

Có một nghịch lý ở các nhân vật như Jack Ma hay Jerry Yang. Đó là người đời rất hay trông vào các lời khuyên của họ (thậm chí đưa nó vào các giáo trình kinh tế trong nhà trường), in đời họ thành sách gối đầu giường. Trong khi, chính bản thân họ luôn là những người đưa ra các quyết định phi quy luật. Họ thành công vì chối bỏ chủ nghĩa kinh nghiệm, vì không tin vào các giá trị cũ, và luôn tìm cách tạo ra cái mới. Nói như câu châm ngôn kinh điển của Steve Jobs: “Hãy đói khát, hãy khờ dại”.

(Trích Bài học của Jack Ma, Đức Hoàng, <https://vnexpress.net/tin-tuc/goc-nhin/bai-hoc-cua-jack-ma3665992.html>)

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính trong đoạn văn trên?

Câu 2: Từ câu chuyện cuộc đời của nhà tỷ phú Jack Ma, tác giả bài viết đã rút ra bài học gì?

Câu 3: Tại sao Jack Ma lại cho rằng: “Không ai biết trước được tương lai. Bạn chỉ có thể tạo ra tương lai”?

Câu 4: *Bạn sẽ dễ dàng bắt gặp những câu chuyện như thế về các doanh nhân thành công, những người đã tạo ra các quyết định long trời lở đất vào lúc không ai nghĩ đến, để rồi trở thành huyền thoại. Anh/chị hãy nêu thêm tên và tóm tắt về cuộc đời của một tấm gương nổi tiếng khác (trong hoặc ngoài lĩnh vực kinh doanh) cũng thành đạt theo cách thức được nêu trong đoạn văn trên.*

II. LÀM VĂN

Câu 1:

Anh/chị hãy viết một đoạn văn khoảng 200 từ trình bày suy nghĩ của mình về nguyên nhân thành công được nêu trong văn bản ở phần Đọc hiểu:

Họ thành công vì chối bỏ chủ nghĩa kinh nghiệm, vì không tin vào các giá trị cũ và luôn tìm cách tạo ra cái mới.

Câu 2:

Nhận xét về *Tây Tiến* của Quang Dũng, Hoài Thanh đã từng nói đại ý rằng: đó là một trong những tác phẩm mang về buồn rớt, mộng rớt phảng phất hơi Thơ mới.

Anh/chị hiểu ý kiến trên như thế nào? Theo anh/chị, đó là sự thành công hay thất bại của tác phẩm? Hãy phân tích đoạn thơ sau để làm rõ quan điểm của mình:

Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc

Quân xanh màu lá dữ oai hùm

Mắt trừng gửi mộng qua biên giới

Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm

Rải rác biên cương mồ viễn xứ

Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh

Áo bào thay chiếu anh về đất

Sông Mã gầm lên khúc độc hành

(Trích *Tây Tiến* – Quang Dũng)

Đáp án đề 19**I. ĐỌC HIỂU****Câu 1:**

- Phương thức biểu đạt chính: nghị luận.

Câu 2:

- Tác giả đã rút ra bài học về sự thành công trong cuộc sống: Họ thành công vì chối bỏ chủ nghĩa kinh nghiệm, vì không tin vào các giá trị cũ, và luôn tìm cách tạo ra cái mới. Thành công bắt nguồn từ sự sáng tạo, luôn luôn tìm những con đường mới để đi.

Câu 3:

- Ông nói như vậy bởi chính cuộc đời ông cũng từng trải qua như thế, những thương vụ làm ăn, đặc biệt là vụ bán 40% cổ phần Alibaba cho Yahoo của Jerry Yang vào năm 2005. Thời đó, Alipay và Taobao của Jack đều đang lỗ, còn Yahoo của Jerry thì chỉ có tài sản khoảng 3 tỷ USD. Họ đã bắt tay nhau cùng thực hiện với mong muốn đánh đổ gã khổng lồ eBay trên thị trường Trung Quốc. Ông đã thành công, sự thành công này ông không biết trước, nhưng để có được sự thành công đó Jack Ma đã phải chuẩn bị nó từ ngày hôm nay, chuẩn bị sự liều lĩnh, táo bạo, dám chấp nhận rủi ro, thách thức.

Câu 4:

- Nguyễn Sinh Cung (Chủ tịch Hồ Chí Minh) quê ở xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Người sinh ra trong một gia đình: Bố là một nhà nho yêu nước, nguồn gốc nông dân; mẹ là nông dân; chị và anh đều tham gia chống Pháp và bị tù đày.

- Cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, đất nước ta đắm chìm trong đêm trường nô lệ. Với ách đô hộ của thực dân Pháp, chúng đã biến nước ta thành nước thuộc địa nửa phong kiến. Phân tích con đường cứu nước của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh nhận thấy những hạn chế (Phan Bội Châu dựa vào Nhật để đánh Pháp thì khác gì "đuổi hổ cửa trước rước beo cửa sau", Phan Châu Trinh đề nghị Pháp cải cách thì chẳng khác gì "xin giặc rủ lòng thương"). Trước thực tế ấy, anh thanh niên Nguyễn Tất Thành, người con xứ Nghệ, mới 21 tuổi, đã quyết định ra đi tìm đường cứu nước. Tìm hướng đi riêng so với các vị tiền bối đi trước, xem xét và nhận định tình hình chính xác đã giúp Bác tìm được con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc. Với sự lãnh đạo của Bác, nhân dân Việt Nam đã đập tan các ách đô hộ, thành lập nên nhà nước riêng, độc lập, tự do.

- Tiểu sử:

+ Hồ Chí Minh (1890 – 1969) tên khai sinh là Nguyễn Sinh Cung, sau đổi thành Nguyễn Tất Thành.

+ Quê quán: làng Kim Liên (làng Sen), nay thuộc xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

+ Thời trẻ, Người học chữ Hán ở nhà, sau đó học tại trường Quốc học Huế, và có một thời gian ngắn dạy học ở trường Dục Thanh – một trường học của tổ chức yêu nước ở Phan Thiết (thuộc tỉnh Bình Thuận).

+ Năm 1911, Người ra nước ngoài tìm đường cứu nước.

+ Năm 1919, Người gửi tới Hội nghị hòa bình ở Véc-xay (Pháp) bản Yêu sách của nhân dân An Nam, kí tên Nguyễn Ái Quốc.

+ Năm 1920, Người dự Đại hội Tua và trở thành một trong những thành viên sáng lập Đảng Cộng sản Pháp.

+ Từ 1923 đến 1941, Nguyễn Ái Quốc hoạt động chủ yếu ở Liên Xô, Trung Quốc và Thái Lan. Người tham gia thành lập nhiều tổ chức cách mạng như Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội (1925), Hội liên hiệp các dân tộc bị áp bức Á Đông (1925) và chủ trì hội nghị thống nhất các tổ chức cộng sản ở trong nước tại Hương Cảng (Hồng Kông) thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3-2-1930).

+ Tháng 2 – 1941, Người về nước, trực tiếp lãnh đạo phong trào trong nước.

+ Năm 1942, Người bị chính quyền Tưởng Giới Thạch bắt giữ và giam cầm trong vòng 13 tháng.

+ Sau khi ra tù, Người tiếp tục lãnh đạo cách mạng.

+ Ngày 2 – 9 – 1945, Người đọc bản Tuyên ngôn Độc lập tại quảng trường Ba Đình – Hà Nội.

+ Năm 1946, trong phiên họp đầu tiên của Quốc hội, Người được bầu làm Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và giữ chức vụ đó cho tới khi từ trần (2 – 9 – 1969).

→ Chủ tịch Hồ Chí Minh là nhà yêu nước và nhà cách mạng vĩ đại của dân tộc. Người được UNESCO công nhận là Danh nhân văn hóa thế giới.

II. LÀM VĂN

Câu 1:

***Giới thiệu vấn đề.**

***Giải thích vấn đề.**

“Họ thành công vì chối bỏ chủ nghĩa kinh nghiệm, vì không tin vào các giá trị cũ và luôn tìm cách tạo ra cái mới”

→ Nhận định đã cho thấy sự thành công của mỗi người quyết định bởi tính năng động, sáng tạo, không ngừng tìm tòi, khám phá để tạo ra những cái mới.

* Bàn luận vấn đề

_ Biểu hiện của tính năng động, sáng tạo:

+ Người có tính năng động dám nghĩ, dám làm, mạnh mẽ và quyết đoán trong việc làm. Họ không chờ đợi may mắn mà tự mình tìm kiếm lấy nó thông qua công việc. Họ luôn là người khởi đầu tiên phong trong mọi công việc.

+ Luôn tìm những con đường mới, cách làm, cách suy nghĩ mới mẻ, không chịu đi trên con đường mòn, con đường có sẵn.

- Vì sao sáng tạo mới có thể thành công?

+ Sáng tạo là phẩm chất cần thiết cho con người hiện đại, giúp con người vượt qua những trở ngại để nhanh chóng đến thành công.

+ Thế giới hiện đại liên tục thay đổi, nếu không sáng tạo con người sẽ bị tụt hậu.

+ Sáng tạo tạo ra những giá trị mới, khiến mỗi chúng ta nhanh nhạy hơn, ứng biến kịp thời trước mọi sự thay đổi, sẵn sàng đối mặt với mọi khó khăn.

- Rèn luyện sự sáng tạo như thế nào?

+ Cởi mở và theo đuổi nhiều sở thích cùng trải nghiệm mới thì cơ hội nảy sinh các ý tưởng sáng tạo càng cao.

+ Hãy hành động, bởi chỉ khi hành động tư duy, ý chí con người mới được vận hành hết công suất và chỉ khi ấy mới có sự sáng tạo.

+ Phá vỡ các nguyên tắc, không đi theo lối mòn, nhìn nhận vấn đề theo một con đường mới.

+ Sẵn sàng dần thân, không ngại thách thức.

*** Liên hệ bản thân.**

Câu 2:

1. Giới thiệu về tác giả Quang Dũng, bài thơ *Tây Tiến* và ý kiến nhận xét của Hoài Thanh

- Quang Dũng là cây bút xuất sắc của văn học Việt Nam hiện đại. Đồng thời, ông cũng là gương mặt tiêu biểu của thơ ca thời kì chống Pháp. Quang Dũng là nghệ sĩ đa tài với hồn thơ phóng khoáng, hồn hậu, lãng mạn và tài hoa.

- *Tây Tiến* là bài thơ tiêu biểu của Quang Dũng và là bài thơ xuất sắc viết về người lính thời chống Pháp với bút pháp lãng mạn, tài hoa.

- Nhận xét về *Tây Tiến* của Quang Dũng, Hoài Thanh đã từng nói đại ý rằng: đó là một trong những tác phẩm mang vẻ buồn rớt, mộng rớt phảng phất hơi Thơ mới.

- Đoạn trích trên là một trong những đoạn trích tiêu biểu trong tác phẩm *Tây Tiến*.

2. Phân tích

2.1 Giải thích ý kiến của Hoài Thanh

- Thơ Mới là cách gọi trào lưu sáng tác phi cổ điển, chịu ảnh hưởng các phép tắc tu từ, thanh vận của thơ hiện đại phương Tây. Trào lưu này xuất hiện trong văn học Việt Nam từ những năm 1932 – 1945.

- Khuynh hướng của thời kì Thơ mới những năm 1932 – 1945 là khuynh hướng lãng mạn, là lý tưởng thẩm mỹ cái “tôi” của tác giả, thẩm mỹ hóa cuộc sống rối ren, toi bời của xã hội nửa thực dân, nửa phong kiến và là tâm trạng buồn sầu, ưu

uất, lạc lõng giữa vòng đời. Cái sầu trong Thơ mới gói ghém trong ba cái sầu cơ bản: sầu nhân thế - sầu thời thế - sầu thân thế. Cái sầu này là cái sầu của tầng lớp tiểu tư sản trước những đổi thay của lịch sử. Bút pháp lãng mạn là bút pháp chủ đạo được các thi nhân sử dụng trong trào lưu văn học này.

→ Ý kiến của Hoài Thanh có thể hiểu là: Tây Tiến cũng được viết theo bút pháp lãng mạn, có ẩn chứa cái buồn của tầng lớp tiểu tư sản.

→ Nhận định của Hoài Thanh là nhận định đúng bởi Quang Dũng cũng xuất thân từ tầng lớp tiểu tư sản, ông là trí thức Hà Thành, ít nhiều ảnh hưởng của Thơ mới. Tuy nhiên nhận định trên chưa đủ bởi cái sầu trong Tây Tiến còn mang tính chất bi tráng, sầu đó nhưng không lụy mà ẩn chứa chất anh hùng của những người lính Tây Tiến. Chính chất lãng mạn vương rớt của Thơ mới đã làm cho thi phẩm trở nên xuất sắc hơn.

2.2 Phân tích khổ thơ làm sáng tỏ ý kiến cá nhân

a) Ngoại hình (bi thương): được khắc hoạ bằng một nét vẽ rất gân guốc, lạ hoá nhưng lại được bắt nguồn từ hiện thực:

Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc

Quân xanh màu lá dữ oai hùm

- *Không mọc tóc, quân xanh màu lá* đều là hậu quả của những trận sốt rét rừng khủng khiếp mà người nào cũng phải trải qua. Trong hồi ức của những người lính Tây Tiến trở về, đoàn quân tử vong vì sốt rét rừng nhiều hơn là vì đánh trận bởi rừng thiêng nước độc mà thuốc men không có.

- Quang Dũng không hề che giấu những gian khổ, khó khăn..., chỉ có điều nhà thơ không miêu tả một cách trần trụi. Hiện thực ấy được khúc xạ qua bút pháp lãng mạn của Quang Dũng, trở thành cách nói mang khẩu khí của người lính Tây

Tiến, cách nói rất chủ động: *không mọc tóc* chứ không phải tóc không thể mọc vì sốt rét tạo nên nét dữ dội, ngang tàng, cứng cỏi của người lính Tây Tiến; cái vẻ xanh xao vì đói khát, vì sốt rét của những người lính qua ngòi bút Quang Dũng lại toát lên vẻ oai phong, dữ dằn của những con hổ nơi rừng thiêng *quân xanh màu lá dữ oai hùm*.

b) Ẩn sau ngoại hình ấy là sức mạnh nội tâm (hào hùng):

- *Đoàn binh* gọi lên sự mạnh mẽ lạ thường của "Quân đi điệp điệp trùng trùng" (Tố Hữu), của "tam quân tì hổ khí thôn ngưu" (ba quân mạnh như hổ báo nuốt trôi trâu) (Phạm Ngũ Lão).

- *Dữ oai hùm* là khí phách, tinh thần của đoàn quân ấy, như mang oai linh của chúa sơn lâm rừng thẳm

- *Mắt trừng* là chi tiết cực tả sự giận dữ, phẫn nộ, sôi sục hướng về nhiệm vụ chiến đấu

→ Thủ pháp đối lập được sử dụng đặc địa trong việc khắc họa sự tương phản giữa ngoại hình ốm yếu và nội tâm mãnh liệt, dữ dội, ngang tàng.

c) Thế giới tâm hồn đầy mộng mơ thể hiện qua nỗi nhớ (lãng mạn):

Mắt trừng gửi mộng qua biên giới

Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm

- Những người lính Tây Tiến không phải là những người khổng lồ không tim, bên trong cái vẻ oai hùng, dữ dằn của họ là những tâm hồn, những trái tim rạo rực, khát khao yêu đương “đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm”. *Dáng kiều thơm* gọi về đẹp yêu kiều, thướt tha thanh lịch của người thiếu nữ Hà thành, là cái đẹp hội tụ sắc nước hương trời. Những giấc mơ mang hình dáng kiều thơm đã trở thành động lực để giúp người lính vượt qua mọi khó khăn, gian khổ; đã thúc giục họ

tiến lên phía trước; và cũng là sợi dây thiêng liêng của niềm tin mang họ vượt qua bom đạn trở về.

d) Lí tưởng, khát vọng:

Rải rác biên cương mồ viễn xứ

Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh

- Câu thơ thứ nhất nếu tách ra khỏi đoạn thơ sẽ là một bức tranh hết sức ảm đạm:

+ Rải rác đây đó nơi biên cương của Tổ quốc, nơi rừng hoang lạnh lẽo xa xôi là những nấm mồ vô danh không một vòng hoa, không một nén hương tưởng niệm. Hai chữ “rải rác” gợi vẻ hiu hắt, quạnh quẽ thật ảm đạm và thê lương.

+ Trong một câu thơ mà tác giả sử dụng tới hai từ Hán Việt *biên cương, viễn xứ* mang màu sắc trang trọng cổ kính như để bao bọc cho những nấm mồ xa xứ ấy một bầu không khí thiêng liêng đượm vẻ ngậm ngùi, thành kính.

- Mặc dù khung cảnh ấy hàng ngày vẫn trải ra trên các cung đường hành quân của người lính Tây Tiến nhưng nó không đủ sức làm các anh nản chí sồn lòng, mà trái lại càng nung nấu quyết tâm “Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh”.

+ *Đời xanh* là tuổi trẻ, là bao mơ ước, khát vọng đang ở phía trước. Nhưng không gì quý hơn Tổ quốc, không có tình yêu nào cao hơn tình yêu Tổ quốc. Nên hai chữ “chẳng tiếc” vang lên thật quyết liệt, dứt khoát như một lời thề chém đá.

e) Đoạn thơ khép lại bằng sự hi sinh của họ:

Áo bào thay chiếu anh về đất

Sông Mã gầm lên khúc độc hành

- Trong bài thơ, Quang Dũng không hề né tránh hiện thực khắc nghiệt, dữ dội. Trong chặng đường hành quân, nhiều người lính không thể vượt qua đã gục lên súng mũ bỏ quên đời. Dọc đường Tây Tiến cũng là vô vàn những nắm mồ liệt sĩ mọc lên “Rải rác biên cương mồ viễn xứ”... Và bây giờ, một lần nữa tác giả nhắc đến sự ra đi của họ “Áo bào thay chiếu anh về đất”. Người lính Tây Tiến gục ngã bên đường không có đến cả mảnh chiếu để che thân, đồng đội phải đan cho họ những tấm nứa, tấm tranh...

- Thế nhưng tác giả đã cố gắng làm giảm đi tính chất bi thương của những mất mát:

+ *Áo bào* (áo mặc ngoài của các vị tướng thời xưa) đã khiến họ trở thành những chiến tướng sang trọng.

+ *Về đất* là cách nói giảm nói tránh, cái chết lại là sự tự nghĩa của những người anh hùng, thanh thản và vô tư sau khi đã làm tròn nhiệm vụ (liên hệ câu thơ của Tố Hữu: Thanh thản chết như cày xong thửa ruộng...)

+ *Sông Mã gầm lên khúc độc hành* vừa dữ dội vừa hào hùng, khiến cái chết, sự hi sinh của người lính Tây Tiến không bi lụy mà thấm đẫm tinh thần bi tráng. Sông Mã tấu lên bản nhạc dữ dội của núi rừng như loạt đại bác đưa tiễn những anh hùng của dân tộc về nơi vĩnh hằng.

2.3 Nghệ thuật

* Bút pháp lãng mạn và màu sắc bi tráng:

- Bút pháp lãng mạn ưa khám phá những vẻ đẹp dữ dội, phi thường, hay sử dụng thủ pháp đối lập mạnh mẽ. Bút pháp này chủ yếu được bộc lộ qua bốn câu thơ đầu. Tác giả nhiều lần viết về cái bi, sự mất mát, song buồn mà không uỷ mị, cúi đầu, mất mát mà vẫn cứng cỏi, gân guốc

- Màu sắc bi tráng chủ yếu được thể hiện trong 4 câu thơ còn lại. Cái bi hiện ra qua hình ảnh những nấm mồ hoang lạnh dọc đường hành quân, người chiến sĩ hi sinh chỉ có manh chiếu tạm. Nhưng cái tráng của lí tưởng khát vọng cống hiến đời xanh cho Tổ quốc, của áo bào thay chiếu, của điệu kèn thiên nhiên gầm lên dữ dội đã nâng đỡ hình ảnh thơ và truyền cảm xúc bi tráng vào lòng người

3. Kết luận

- Khái quát và mở rộng vấn đề.

Xem thêm: Đề và Lời giải chi tiết Đề thi thử THPT Quốc gia môn Ngữ văn mới nhất tại Tuyensinh247.com

Loigiaihay.com